TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HSST
Ngày: 23/06/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Hoàng Xuân Dũng.

Bà: Lý Thị The.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2022/TL-ST-HS, ngày 24 tháng 05 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2022/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 06 năm 2022 đối với bị cáo.

- **Chang A C:** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984; tại: xã Vàng S, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Nơi ĐKHKTT: Bản Pà K, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai C; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: Không; Con ông Chang A C (đã chết) và con bà Hạng Thị T (đã chết); Vợ: Giàng Thị M, sinh năm 1984; Con: có 07 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 16/02/2022, Chang A C đang ở nhà thì có Lầu A X và một người đàn ông lạ mặt đi xe máy đến chơi, qua nói chuyện người đàn ông lạ mặt nhờ C dẫn đi mua thuốc phiện để sử dụng và hứa sẽ cho C một ít rồi đưa cho C 1.000.000 đồng (02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng), sau đó C bảo người đàn ông lái xe máy chở của đi sang khu vực U M thuộc bản Cao C, xã Tà T, khi đến bản U M người đàn ông dừng xe máy ở lề đường, còn C đi đến nhà Giàng A L, qua trao đổi, C đã mua được 01 gói thuốc phiện bên ngoài được bọc bằng lớp nilon màu trắng với số tiền 780.000 đồng,

sau đó C lấy một mảnh nilon màu hồng bọc lại rồi đi bộ ra chỗ người đàn ông đang chờ, C đưa gói thuốc phiện và tiền thừa cho người đàn ông này rồi cả hai quay về nhà C, đi được một đoạn thì người đàn ông này đưa gói thuốc phiện cho C, C cầm gói thuốc phiện cất giấu vào trong túi áo bên phải đang mặc trên người. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày 16/02/2022 khi hai người đi đến bản Cao C thì dừng xe lại để chờ X, lúc này C lấy gói thuốc phiện đi giấu ở lề đường và lấp đất lên. Ngay lúc đó tổ công tác Công an huyện Mường T đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, lúc này người đàn ông lạ mặt đã cầm gói thuốc phiện lên xe máy bỏ chạy được một đoạn thì gói thuốc phiện bị rơi xuống lề đường, tổ công tác yêu cầu C nhặt gói thuốc phiện lên để kiểm tra, C khai nhận đó là gói thuốc phiện mà C đã mua hộ người đàn ông vừa bỏ chạy, trước sự việc trên tổ công tác lập biên bản sự việc, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định tư pháp số: 27/KLGĐ, ngày 17/02/2022 của người giám định tư pháp thuộc Công an huyện Mường T, tỉnh Lai C kết luận: 01 gói vật chứng thu giữ của Chang A C có tổng khối lượng là 16,71gam.

Tại kết luận giám định số: 214/GĐ-KTHS ngày 21/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai C kết luận: 01 mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Chang A C gửi đến giám định là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKS-MT ngày 23 tháng 05 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T truy tố Chang A C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- *Trách nhiệm hình sự*: Đối với Chang A C về tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính*: Áp dụng Điều 38; Điều 50; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chang A C từ: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do điều kiện của bị cáo.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 14,27 gam thuốc phiện; 01 đôi dép tổ ong màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh nilon màu trắng là vật chứng còn lại thu giữ của Chang A C.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Do gia đình và bản thân bị cáo là hộ nghèo của xã Tà T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Sau khi tranh luận Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên mức hình phạt chính như đã đề nghị. Lời nói sau cùng bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 16/02/2022, Chang A C đã mua hộ cho một người đàn ông lạ mặt 16,71 gam thuốc phiện tại bản U M, xã Tà T để sử dụng, đến 14 giờ 00 phút cùng ngày khi C và người đàn ông lạ mặt đi đến khu vực bản Cao C, xã Tà T, huyện Mường T, tỉnh Lai C, thì bị tổ công tác Công an huyện Mường T phát hiện bắt giữ C, còn người đàn ông lạ mặt đã bỏ chạy thoát. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: Bị cáo Chang A C luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét áp dụng cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống ở xã Tà T là xã có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân bị cáo Chang A C có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên tham gia lao động sản xuất tại địa phương, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo nhận thức rõ được hành vi mua bán, tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000

triệu đồng, xét thấy: Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập thấp, là người thường xuyên sử dụng chất ma túy, gia đình khó khăn là hộ nghèo của xã Tà T. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 14,27 gam thuốc phiện; 01 đôi dép tổ ong màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh nilon màu trắng là vật chứng còn lại thu giữ của Chang A C.

[8]. Về án phí: Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình khó khăn là hộ nghèo của xã Tà T là xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, cho bị cáo.

[9]. Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở khách quan và căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Chang A C đã phạm tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; do vậy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử lý vật chứng; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đối với bị cáo là có cơ sở đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với người đàn ông lạ mặt đã đưa tiền cho Chang A C mua hộ thuốc phiện. Trong qúa trình điều tra không xác định được lai lịch của những người này nên không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11]. Đối với Giàng A L là người đã bán thuốc phiện cho Chang A C. Quá trình điều tra, xác minh cho thấy L không có mặt tại địa phương, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra chưa đủ cơ sở để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Chang A C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chang A C: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 16/02/2022.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

14,27 gam thuốc phiện; 01 đôi dép tổ ong màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng và 01 mảnh nilon màu trắng là vật chứng còn lại thu giữ của Chang A C.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chang A C.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện M.Tè;
- Công an huyện M.Tè;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M.Tè;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện M.Tè;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải